CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 07/2024/CBTT-NJC	
V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023	*Nam Định, ngày 19 tháng 04 năm 2024*

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH
DN: C=VN, S=NAM ĐỊNH, L=Nam Định, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0600328515
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-04-22 11:13:22
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần May Nam Định**
2. Mã chứng khoán: **NJC**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu A lô H1+H5, đường Phạm Ngũ Lão, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
4. Điện thoại: 0228 3849 038 Fax: 0228 3849 451
5. Website: Nagaco.com Email: nganpt@nagaco.com.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin:
   - Họ và tên: **Phạm Minh Đức** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
   - Địa chỉ: Khu A lô H1+H5, đường Phạm Ngũ Lão, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
   - Điện thoại: 0228 3849 038 Fax: 0228 3849 451

Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP may Nam Định công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/04/2024 tại đường dẫn: Nagaco.com – Mục "Quan hệ cổ đông" – "Tin tức cập nhật".

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HCTC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

Nam Định, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC 2

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP 3

1. Thông tin chung 4

2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh 5

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 6

4. Định hướng phát triển 10

5. Các rủi ro 10

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 10

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 11

2. Tổ chức và nhân sự 14

3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 12

4. Tình hình tài chính Công ty 12

5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm` 13

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty 14

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 18

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 18

2. Tình hình tài chính 18

3. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý và tổ chức sản xuất 18

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 19

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 19

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 21

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty 21

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty 21

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT 22

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY 24

1. Hội đồng quản trị 24

2. Ban Kiểm soát 25

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát 25

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung

– Tên Công ty/ Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần May Nam Định
– Tên Tiếng Anh	:	NAM DINH GARMENT JOINT STOCK COMPANY
– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	số 0600328515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 22/11/2023
– Vốn điều lệ	:	31.500.000.000 đồng (Ba mươi mốt tỷ năm trăm triệu đồng)
– Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	:	70.395.918.763 đồng
– Địa chỉ	:	Khu A, lô H1 + H5 đường Phạm Ngũ Lão, khu Công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
– Số điện thoại	:	0228 3849 038
– Số fax	:	0228 3849 541
– Website	:	nagaco.com
– Mã cổ phiếu	:	NJC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần May Nam Định (Nagaco) được thành lập từ năm 1960 với tên gọi Trạm may đo Nam Định với nhiệm vụ phục vụ may đo cho các cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Năm 1965, Trạm may đo Nam Định được mở rộng và phát triển thành Xí nghiệp May xuất khẩu Nam Hà với nhiệm vụ chính là sản xuất, gia công hàng may mặc xuất khẩu.

Năm 1970, Xí nghiệp đã thay thế hoàn toàn các thiết bị thủ công bằng các máy móc thiết bị công nghiệp đánh dấu bước đầu cho sự thay đổi về máy móc công nghệ.

Tháng 10/1992, Xí nghiệp may Nam Hà được đổi tên thành Công ty May Nam Định với quy mô khoảng

1500 cán bộ công nhân viên chuyên sản xuất và gia công các mặt hàng jacket, sơ mi, quần âu xuất khẩu tới thị trường EU, Nhật Bản.

Năm 2003, Công ty May Nam Định đã mở rộng quy mô sản xuất khi thành lập và đưa vào hoạt động Xí nghiệp May Xuân Trường tại xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường với 500 lao động.

Công ty May Nam Định thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2002/2003/QĐ-BCN ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty May Nam Định thành Công ty Cổ phần May Nam Định.

Ngày 03/01/2004, Công ty Cổ phần May Nam Định chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000333 do Sở KH&ĐT tỉnh Nam Định cấp lần đầu với vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

Tháng 10/2006, từ cơ sở cũ tại 46 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định Công ty đã di dời xưởng sản xuất ra Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định với cơ sở hạ tầng khang trang, năng lực sản xuất được mở rộng.

Tháng 10/2016, Công ty tiếp tục đưa vào hoạt động dự án nhà máy may tại xã Nam Tiến huyện Nam Trực với tên gọi Công ty Cổ phần May Nam Tiến Nam Định.

Ngày 10/12/2019, Công ty Cổ phần May Nam Định được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2849/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Tháng 01/2020, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng

Ngày 14/05/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

Tháng 10 năm 2023, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty nâng vốn điều lệ lên 31.500.000 đồng.

Ngày Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2020/GCNCP-VSDC-1, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 3.150.000 cổ phiếu.

2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh

Tên ngành	Mã ngành
Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề may Công nghiệp	8531
May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	1410(chính)
Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
Kinh doanh bất đông sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi	6810
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng công nghiệp phục vụ sản xuất hàng dệt may	4659
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	4641
Nhà hàng và các dịch vụ văn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ du lịch, nhà hàng	5610
Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699

Chi tiết: Hoạt động của Trạm y tế công ty (khám chữa bệnh ban đầu cho cán bộ công nhân viên công ty)	

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức công ty

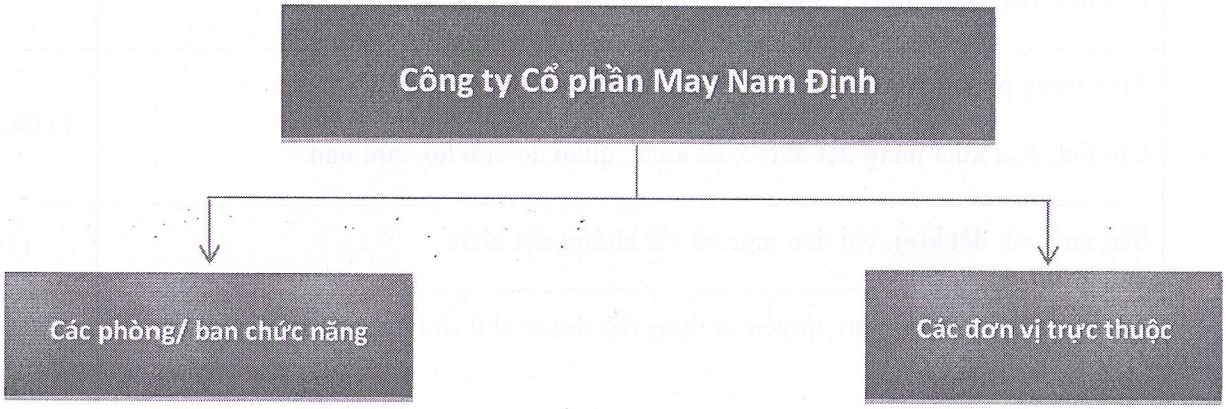

Công ty Cổ phần May Nam Định được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng/ ban chức năng và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý

nagaco®

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần May Nam Định
Nam Dinh Garment Joint Stock Company Organization Chart

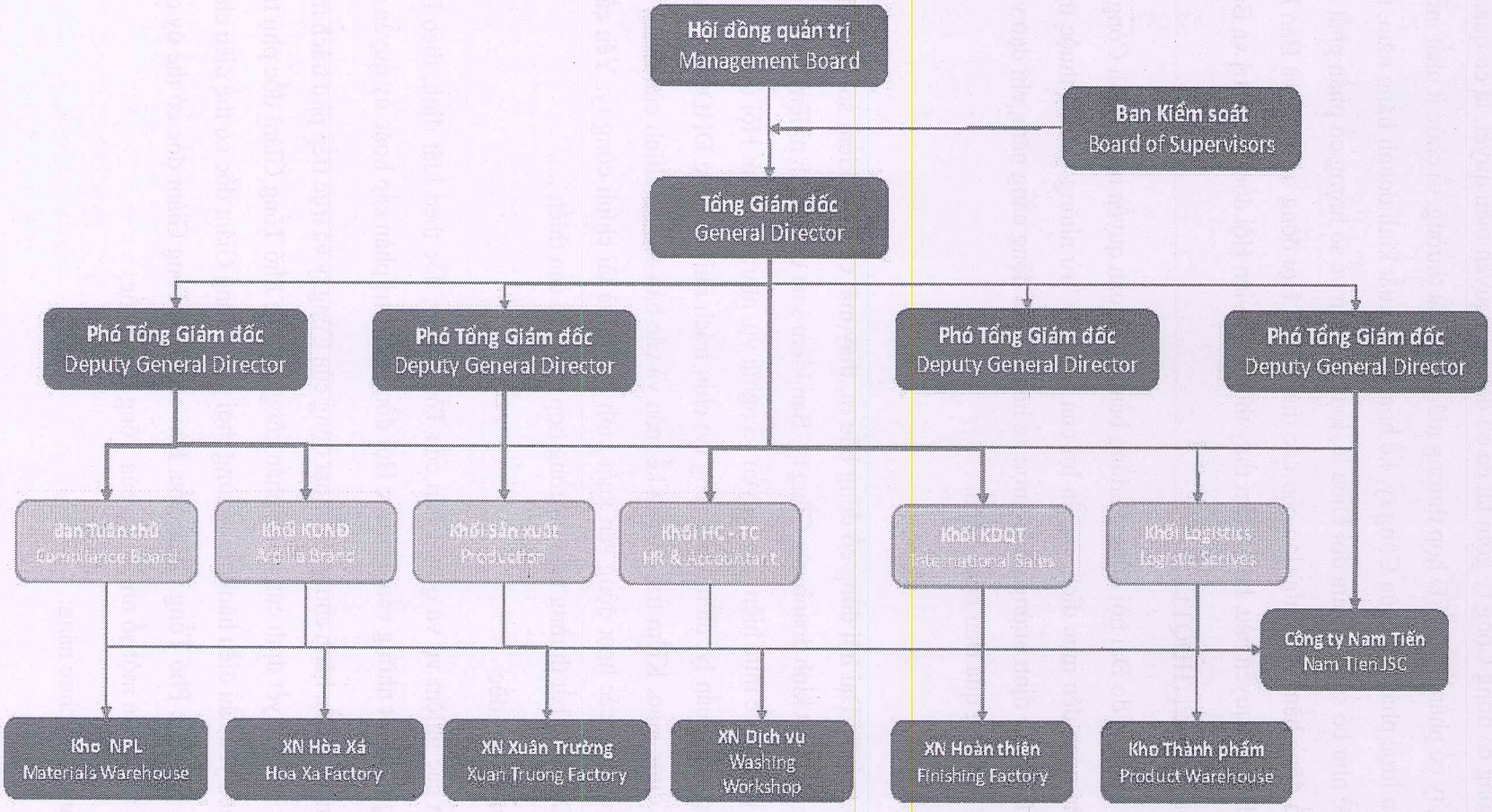

*Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hằng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,… Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

* Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hằng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

* Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết; .....

* Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v… và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Tổng Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Tổng Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

* Các phòng, ban chức năng:

- Phòng Hành chính – Nhân sự

Phát triển đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả trong môi trường thân thiện

Đám bảo cho mọi CBCNV có cuộc sống và sự phát triển nghề nghiệp từ năng lực và những nỗ lực cá nhân

Xây dựng, quản lý hiệu quả các loại tài sản, đám bảo an ninh trật tự, an toàn và vệ sinh lao động

Giám sát, ngăn ngừa, an toàn phòng chống cháy nổ, thiên tai

- Phòng Kế toán

Kiểm soát thu chi, phụ trách tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và các báo cáo khác phát sinh trong năm của các cơ quan quản lý

Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ: kế toán - thống kê.

Kiểm toán nội bộ và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế

- Khối sản xuất

Hỗ trợ các xí nghiệp triển khai xử lý các vấn đề liên quan đến kĩ thuật, chất lượng kĩ thuật trong phạm vi xí nghiệp và gia công;

Hỗ trợ các xí nghiệp về thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất;
Xây dựng định mức sản xuất;

Theo dõi sản xuất và đảm bảo các kế hoạch giao - nhập hàng;

Quản lý và theo dõi việc cấp phát vật tư phục vụ sản xuất.

- Bộ phận Quản lý chất lượng

Xây dựng quy chế quản lý chất lượng

Kiểm tra việc thực hiện các quy trình kĩ thuật của từng công đoạn trong quá trình sản xuất từ khâu đầu chuẩn bị nguyên phụ liệu, cắt, đến khâu may, bao gói xem có đúng với tiêu chuẩn quy định trong tài liệu kĩ thuật đề ra.

- Khối logistic

Thực hiện các nghiệp vụ xuất - nhập hàng hóa và kho bãi.

- Khối Kinh doanh nội địa

Tạo hình ảnh và phát triển thương hiệu riêng của công ty;

Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Khối Kinh doanh quốc tế

Đặt mua nguyên phụ liệu, tìm kiếm khách hàng và đơn hàng FOB.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2024:

- Xác định khung quản trị và trách nhiệm xây dựng hệ thống, thiết kế lại các nhóm làm việc theo từng team, quản trị xuyên suốt, giảm tầng nấc giao diện;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch và các nội dung đã được Đại hội cổ đông phê duyệt đưa công ty sớm gia nhập câu lạc bộ các công ty có doanh thu nghìn tỷ;

- Phát triển các thị trường tiềm năng như Úc, Mexico để giảm nguy cơ phụ thuộc quá lớn vào một thị trường, tận dụng được lợi thế các Hiệp định thương mại FTA;

- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, các chính sách ưu đãi về tiền lương nhằm thu hút người lao động.

5. Các rủi ro

Công ty xác định năm 2024 kinh tế thế giới vẫn còn hết sức khó khăn với đà tăng trưởng 2,4 - 2,9%, các yếu tố bên ngoài có cải thiện nhưng chưa bền vững và còn nhiều rủi ro.

Tăng trưởng các nền kinh tế là những đối tác chính của Việt Nam có thể thấp hơn năm 2023, nhất là kinh tế Trung Quốc, được dự báo giảm từ mức tăng 5,5% xuống còn 4,4%.

Trong tháng đầu năm 2024, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới cả nước chỉ có 13.500 doanh nghiệp trong khi đó con số doanh nghiệp giải thể lại lên đến 54,000 doanh nghiệp, hơn gấp 4 lần doanh nghiệp thành lập mới.

Chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tái cấu trúc theo hướng chuyển hoạt động sản xuất sang các nước thân thiện, hay về gần thị trường tiêu dùng, sân nhà để quản lý rủi ro và giảm chi phí vận hành.

Hội nhập kinh tế quốc tế đang có biểu hiện phân mảnh, chậm lại và tập trung nhiều vào nội khối.

Đáng chú ý, nhiều yếu tố bất ổn xuất phát từ cạnh tranh quyết liệt giữa các siêu cường nhằm định hình trật tự thế giới, sự phân mảnh địa chính trị, chiến tranh Nga – Ukraine, xung đột Israel- Hamas, Israel- Iran, các cuộc tấn công của lực lượng Houthi nhằm vào tàu hàng đi qua vịnh Aden và Biển Đỏ, bầu cử ở Hoa Kỳ…

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh 2023/2022
1	Tổng tài sản	Tr.đ	288,912	288,912	414,680	143,5%
2	Doanh thu	Tr.đ	562,474	400,000	524,132	93,1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	73,688	73,688	70,395	95,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	20,916	10,500	6,298	30,1%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	6,275	2,100	2,100	33,4%
6	Cổ tức	%	30	10	10	33%
7	Lao động bình quân	Người	879	940	966	109,8%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng	10	10.0	10.0	100%
9	Đầu tư	Tr.đồng	9	15	10,2	113,3%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Phạm Minh Đức	05/12/1984	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Phí Thị Ngọc Hoa	10/10/1971	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Bùi Quang Dũng	29/07/1970	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Ngân	01/07/1980	Kế toán trưởng

2.2 Cán bộ công nhân viên công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty 31/12/2022

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ%
I	**Phân theo trình độ**	**966**	**100%**

1	Đại học và trên đại học	135	13,98
2	Cao đẳng, trung cấp	80	8,28
3	Công nhân kỹ thuật	751	77,74
II	**Phân theo thời hạn hợp đồng**	**966**	**100%**
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	1	0,1
2	Lao động không xác định thời hạn	817	84,58
3	Lao động hợp đồng có thời hạn	148	15,32
4	Lao động khác	0	0

3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

+ Năm 2023 Công ty đã đầu tư trên 10,2 tỷ đồng để bổ sung máy móc thiết bị tự động cho các xí nghiệp.

+ Dự án Nagaco - Quỳnh Lưu đã đền bù để giải phóng mặt bằng, dự kiến đến quí IV 2024 sẽ đi vào san lấp mặt bằng, triển khai dự án

+ HĐQT thực hiện đầy đủ quyền của chủ sở hữu phần vốn tại các đơn vị có vốn góp của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tình hình tài chính Công ty

4.1. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh 2023/ 2022
1	Tổng tài sản	Tr.đ	288,912	288,912	414,680	143,5%
2	Doanh thu	Tr.đ	562,474	400,000	524,132	93,1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	73,688	73,688	70,395	95,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	20,916	10,500	6,298	30,1%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	6,275	2,100	2,100	33,4%
6	Cổ tức	%	30	10	10	33%
7	Lao động bình quân	Người	879	940	966	109,8%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng	10	10.0	10.0	100%

9	Đầu tư	Tr.đồng	9	15	10,2	113,3%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	414.680.865.439
2	Vốn chủ sở hữu tại 31.12.2023	Đồng	70.395.918.763
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	524.128.221.174
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	7.975.405.868
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	6.298.539.183

Nguồn báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán

5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của công ty tại ngày 21/03/2023

STT	Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**306**	**3.142.000**	**31.420.000.000**	**99,75**
	Tổ chức	3	920.600	9.206.000.000	29,23
	Cá nhân	303	2.221.400	22.214.000.000	70,52
2	**Cổ đông nước ngoài**	1	8.000	80.000.000	0,25
	Tổ chức	0			
	Cá nhân	1	8.000	80.000.000	0,25
3	**Tổng cộng**	**307**	**3.150.000**	**31.500.000.000**	**100**

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD lập ngày 26/03/2024

Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty (3.150.000 cổ phần) hoàn toàn là cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần, chiếm 95,24% tổng số cổ phần đang lưu hành
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 150.000 cổ phần, chiếm 4,76% tổng số cổ phần đang lưu hành

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

NAGACO hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường. Với ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường, NAGACO luôn cam kết việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

➢ ***Chế độ làm việc***

- NAGACO có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực cống hiến cá nhân của nhân viên.
- Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.
- Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế ...) được trang bị đầy đủ theo nhu cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.
- Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, giày ...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá số giờ quy định so với luật hiện hành.

➢ ***Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động***

- Công tác tuyển dụng của NAGACO được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên các trang web tuyển dụng, tại các trường nghề và qua website, trang mạng xã hội của Công ty.
- Lao động sau khi được tuyển dụng vào công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề cần sử dụng.

➢ ***Thời gian làm việc và chính sách lương***

NAGACO tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành

về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

➢ ***Chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an sinh xã hội***

- Nâng cao nhận thức cho các nhân viên ở tất cả các cấp về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, quản lý môi trường và xã hội trong các hoạt động của công ty.
- Xây dựng hệ thống và các quy trình tích hợp để ngăn ngừa ô nhiễm, chấn thương tại nơi làm việc, cải thiện sức khỏe, tăng cường tính bền vững về môi trường và xã hội, phù hợp với thông lệ quốc tế được nêu trong các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận.
- Tiến hành đánh giá rủi ro và tác động đối với an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường và xã hội. Có các biện pháp ngăn ngừa đối với các tác động tiêu cực, và nếu không thể ngăn ngừa thì giảm thiểu, giảm nhẹ, và/hoặc đền bù cho người lao động, cộng đồng và môi trường bị ảnh hưởng.
- Tuân thủ luật pháp quốc gia, các quy định và các yêu cầu khác liên quan đến lao động, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh 2023/2022
1	Tổng tài sản	Tr.đ	288,912	288,912	414,680	143,5%
2	Doanh thu	Tr.đ	562,474	400,000	524,132	93,1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	73,688	73,688	70,395	95,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	20,916	10,500	6,298	30,1%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	6,275	2,100	2,100	33,4%
6	Cổ tức	%	30	10	10	33%
7	Lao động bình quân	Người	879	940	966	109,8%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng	10	10.0	10.0	100%
9	Đầu tư	Tr.đồng	9	15	10,2	113,3%

Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục giảm đà tăng trưởng từ mức 3-3,5% năm 2022 xuống mức 2,1-3%, lạm phát (CPI) giảm từ 8,4% năm 2022 xuống còn 5,5% năm 2023 theo WB.

Xung đột địa chính trị phức tạp và gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn với nhiều điểm nóng như chiến tranh Nga- Ucraina, Israel- Hamas, Israel- Iran,…

Sự đổ vỡ của một số ngân hàng tại Mỹ, Thụy Sỹ, nợ công và nợ tư tăng, rủi ro thị trường tài chính – tiền tệ toàn cầu, rủi ro nợ xấu và vỡ nợ gia tăng.

Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt may 2023 tại thị trường Mỹ suy giảm do chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất neo cao, đạt mức cao nhất trong 23 năm qua. Dẫn tới tình trạng cắt giảm đơn hàng, đơn giá giảm với hàng FOB là 20-30%, hàng CM là 15% đã tạo mặt bằng giá mới và rất khó để hồi phục như trước, dự báo đơn hàng sẽ tiếp tục nhỏ lẻ, yêu cầu kỹ thuật cao, tình trạng thiếu hụt đơn hàng có thể sẽ tiếp diễn.

Tình trạng mất điện luân phiên liên tục năm 2023 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới tiến độ thực hiện các đơn hàng, làm gián đoạn sản xuất, gia tăng chi phí về nhân công, chạy máy phát điện. Nhiều công ty thiếu hàng, làm việc cầm chừng, thậm chí phải đóng cửa nhà máy do thiếu đơn hàng, cạnh tranh về giá cực kỳ gay gắt.

Đối với Công ty CP may Nam Định, mặc dù năm 2023 hết sức khó khăn công ty hết sức nỗ lực với vai trò là trụ cột quan trọng của hệ thống Nagaco với doanh thu đạt 524 tỷ đồng bằng 93% so với năm 2022, lợi nhuận sau thuế đạt 6,2 tỷ đồng bằng 30 % so với năm 2022.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản - đầu tư xây dựng cơ bản

+ Năm 2023 Công ty đã đầu tư trên 10,2 tỷ đồng để bổ sung máy móc thiết bị, xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải tại Hòa Xá và sửa chữa, cải tạo nhà xưởng tại Hòa Xá.

+ Dự án Nagaco- Quỳnh Lưu đã đền bù để giải phóng mặt bằng, dự kiến đến quí IV 2024 sẽ đi vào san lấp mặt bằng, triển khai dự án

2.2. Tình hình thu hồi công nợ

Đối với công tác thu hồi công nợ, Ban lãnh đạo công ty luôn chỉ đạo sát sao việc đánh giá, phân tích và phân loại các khoản nợ phải thu đến hạn, luôn chủ động, tích cực và thực hiện mọi biện pháp để thu hồi công nợ.

3. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý và tổ chức sản xuất

+ Trong năm 2023 Công ty đã tiếp tục hoàn thiện và cải tiến mô hình quản trị, áp dụng phần mềm quản lý công việc Base tại tất cả các bộ phận, từng bước triển khai phần mềm quản lý sản xuất, theo dõi đơn hàng Sewman.

+ Công ty triển khai Lean phiên bản 2.0 tại Xí nghiệp may Xuân Trường.

+ Các đơn hàng FOB được rộng, thêm được thị trường EU, Austarilia, Mêxicô để tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Mỹ, tuy nhiên các đơn hàng đều nhỏ lẻ do tổng cầu giảm

+ Công ty buộc phải thích ứng với việc triển khai SX các mã hàng phi truyền thống, hiệu quả thấp để đảm bảo doanh thu và công ăn việc làm cho người lao động, từ việc hiệu quả rất thấp khi bắt đầu chuyển đổi đến nay từng bước đã thích ứng và nâng dần hiệu quả của mỗi đơn hàng

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phát triển các thị trường tiềm năng như Úc, Mexico để giảm nguy cơ phụ thuộc quá lớn vào một thị trường, tận dụng được lợi thế các Hiệp định thương mại FTA;

- Với thị trường nội địa: rà soát, đánh giá lại hệ thống đại lý, ưu tiên phát triển những đại lý phù hợp với thương hiệu Ardilla, triển khai chương trình quần kaki, áo pôlô nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường, tiến tới thành lập công ty Ardilla trong đó vốn góp của Nagaco là 99%;

- Thành lập Trung tâm công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phát triển hệ thống phần mềm mới tích hợp cho các công đoạn từ phát triển đơn hàng, sourcing nguyên phụ liệu, tính toán định mức tiêu hao, quản lý kho hàng, quản lý sản xuất đến thanh quyết toán;

- Xây dựng Trung tâm nghiên cứu phát triển mẫu mới hiện đại với diện tích 500 mét vuông tại khu vực Hòa Xá

- Tiếp tục cải tổ bộ phận nhân sự và tuyển dụng, nghiên cứu các quy định của pháp luật, các chính sách của các đối thủ cạnh tranh, xây dựng và triển khai các chương trình tuyển dụng, cải tiến chính sách đãi ngộ;

- Cắt giảm các chi phí không cần thiết, tinh gọn bộ máy nhân sự. Tiết kiệm, chống lãng phí các chi phí quản lý, điện nước, văn phòng phẩm, logistic và đặc biệt là nguyên vật liệu đầu vào;

- Thành lập phòng công nghệ ảo, từng bước nghiên cứu làm hàng ODM;

- Nghiên cứu đầu tư xưởng sản xuất bao bì carton tại Hòa Xá dùng cho nội bộ và cung cấp sản phẩm cho các đơn vị bên ngoài;

- Đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại hóa, đặc biệt là các thiết bị tự động hóa để tránh phụ thuộc quá lớn vào tay nghề người lao động;

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam, không chỉ phục vụ trong lĩnh vực ngành nghề chính để khẳng định thương hiệu của mình, mà còn nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động. Ngoài quảng bá hình ảnh của NAGACO qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội… Công ty còn kêu gọi việc nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu NAGACO gắn với bảo vệ môi trường sống cho con người.

Tại Công ty không xảy ra các trường hợp vi phạm về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty xây dựng Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng năm 2024 như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Lao động sản xuất giỏi, lao động sáng tạo", "Đảm bảo và nâng cao chất lượng các đơn hàng" trong phạm vi toàn NAGACO với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tạo không khí đoàn kết, động viên cán bộ công nhân viên hăng say lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước.
- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, các chính sách ưu đãi về tiền lương nhằm thu hút người lao động nâng qui mô lao động lên mứ 1700 lao động với khoảng 42 chuyền may.

Công đoàn và Đoàn thanh niên công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV công ty: Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao, có nhiều hình thức động viên đối với con em CBCNV vào các dịp Tết trung thu, tết thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, địa phương

Đối vối các phòng trào cho chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể vận động Công ty luôn hưởng ứng tham gia như: hưởng ứng Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy và Tháng an toàn phòng cháy, chữa cháy; tham gia ngày hội hiến máu, ủng hộ các quỹ từ thiện ...

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

HĐQT đánh giá năm 2023 tuy là năm hết sức khó khăn của công ty nhưng mọi người đã hết sức nỗ lực để duy trì động lực sản xuất làm tiền đề cho năm 2024:

- Khâu chuẩn bị và tổ chức sản xuất đã được cải thiện, tình trạng sản xuất phải chờ đợi do các yếu tố chủ quan đã giảm.

- Có những thời điểm phải chuyển đổi đơn hàng liên tục làm cho doanh thu CM bình quân duy trì ở mức 29.3 USD/người/ngày bằng 75% so với năm 2022. Doanh thu 2023 đạt 414,680 tỷ đồng gấp khoảng 2,5 lần so với doanh thu 214,214 tỷ đồng năm 2018

- Các chế độ phúc lợi của người lao động được đảm bảo, thu nhập của người lao động đạt 10,0 triệu đồng/người/tháng, thu hút người lao động với những chế độ đặc biệt, ưu đãi về chính sách tiền lương đến thời điểm hiện tại công ty đã có 966 lao động vượt qua 931 lao động năm 2018

- Hệ thống quản trị nội bộ, quản lý chất lượng đáp ứng được yêu cầu của nhiều khách hàng khác nhau.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, các chính sách về lương bổng, phúc lợi được cải thiện theo hướng minh bạch và công bằng tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng quy định, hài hòa các nghĩa vụ/ lợi ích đối với nhà nước, chủ sở hữu, các bên liên quan. Chăm lo tốt đời sống người lao động và có trách nhiệm với cộng đồng.

- Căn cứ vào các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai kế hoạch hàng năm. HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành

đề ra chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để giữ chân người lao động, mở rộng thị trường, thúc đẩy sản xuất. Kết thúc năm 2023, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ giao

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HĐQT đồng ý với kế hoạch SXKD do Ban điều hành xây dựng và đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực của của Ban điều hành, thể hiện qua các mặt sau:

- Quản trị khách hàng và quản trị hoạt động tốt;
- Nhân sự ổn định và quan tâm tới đời sống người lao động;
- Đảm bảo được công tác tìm kiếm khách hàng, đơn hàng, đảm bảo công ăn việc làm cho CNCNV, từng bước thích ứng và nâng dần hiệu quả của các đơn hàng.
- Mở rộng thêm thị trường của các đơn hàng FOB tại EU, Australia, Mexico để tránh phụ thuộc vào thị trường Mỹ
- Linh hoạt trong công tác điều hành, linh hoạt điều chỉnh các dự án đầu tư bám sát diễn biến của thị trường;
- Tiếp tục duy trì được mạng lưới cơ sở vệ tinh bù đắp cho sự thiếu hụt về lao động, đảm bảo chỉ tiêu doanh thu;
- Từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, chủ động đề xuất các chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn;

Bên cạnh những mặt đã làm được, trong công tác điều hành vẫn còn có một số hạn chế thể hiện ở các mặt sau:

- Quản lý SX nói chung và quản lý gia công nói riêng chưa thực sự hiệu quả đặc biệt là khi phải chuyển đổi liên tục; Việc phối hợp giữa các phòng ban phục vụ sản xuất đã có nhiều cải thiện song vẫn chưa thực sự thông suốt, chưa quan tâm đúng mức tới năng suất chất lượng của nhà máy;
- Việc nghiên cứu trước sản xuất và chuyển giao công nghệ chưa tốt, sản xuất bị động, năng suất và chất lượng kém dẫn tới việc khách hàng khiếu nại về chất lượng cũng như tiến độ giao hàng.
- Một số cán bộ cấp Xí nghiệp chưa bám sát sản xuất, lơ là trong việc kiểm soát tiến độ và chất lượng dẫn tới phải làm thêm giờ nhiều, hàng không đảm bảo chất lượng và phải chịu tổn thất khi giao Air.
- Doanh thu chưa ổn định và không đồng đều giữa các nhà máy;
- Năng suất lao động cơ bản được cải thiện tuy vẫn ở mức khiêm tốn, tốc độ tăng năng suất lao động

còn thấp so với tốc độ tăng chi phí về lương;

- Việc triển khai phần mềm Quản lý đơn hàng, quản lý sản xuất Sewman còn chậm, chưa hiệu quả.

Để giải quyết các tồn tại nói trên, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục tái cơ cấu các đơn hàng FOB, tránh phụ thuộc vào một thị trường, đặc biệt chú trọng đến việc phát triển thị trường mới như Úc, Mexico
- Tiếp tục các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho CBCNV đặc biệt là cấp quản lý từ tổ sản xuất; nhanh chóng triển khai và áp dụng phần mềm Sewman,…
- Cải thiện chất lượng khâu chuẩn bị sản xuất, rút ngắn thời gian chuẩn bị sản xuất, thời gian may mẫu và chất lượng may mẫu; áp dụng triệt để ke cữ gá lắp, phân tích đường chuyền để tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục cải tiến chế phân phối thu nhập, kiên quyết giảm giờ làm thêm nhằm thu hút và giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn tốt, động viên kịp thời những lao động có sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục rà soát các chi phí bất hợp lý, cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết bao gồm chi phí nguyên nhiên phụ liệu, logistics, văn phòng phẩm,…

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

HĐQT xác định năm 2024 kinh tế thế giới vẫn còn hết sức khó khăn với đà tăng trưởng 2,4-2,9%, các yếu tố bên ngoài có cải thiện nhưng chưa bền vững và còn nhiều rủi ro.

Tăng trưởng các nền kinh tế là những đối tác chính của Việt Nam có thể thấp hơn năm 2023, nhất là kinh tế Trung Quốc, được dự báo giảm từ mức tăng 5,5% xuống còn 4,4%.

Trong tháng đầu năm 2024, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới cả nước chỉ có 13.500 doanh nghiệp trong khi đó con số doanh nghiệp giải thể lại lên đến 54,000 doanh nghiệp, hơn gấp 4 lần doanh nghiệp thành lập mới.

Ngành dệt may Việt Nam đang bước vào một giai đoạn mới với nhiều tín hiệu khởi sắc, khi các nhà sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục lựa chọn Việt Nam là điểm đến hàng đầu. Đứng thứ ba thế giới về xuất khẩu dệt may, Việt Nam đã ghi nhận một sự tăng trưởng ấn tượng với kim ngạch xuất khẩu đạt trên 9,53 tỷ USD trong quý I, tăng 9,62% so với cùng kỳ năm trước. Điều này không chỉ là một tín hiệu vui mừng cho ngành mà còn là bằng chứng cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ sau những

khó khăn trước đó.

Chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tái cấu trúc theo hướng chuyển hoạt động sản xuất sang các nước thân thiện, hay về gần thị trường tiêu dùng, sân nhà để quản lý rủi ro và giảm chi phí vận hành.

Hội nhập kinh tế quốc tế đang có biểu hiện phân mảnh, chậm lại và tập trung nhiều vào nội khối.

Đáng chú ý, nhiều yếu tố bất ổn xuất phát từ cạnh tranh quyết liệt giữa các siêu cường nhằm định hình trật tự thế giới, sự phân mảnh địa chính trị, chiến tranh Nga – Ukraine và bầu cử ở Hoa Kỳ...

Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT đối với toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, HĐQT đề ra chương trình công tác năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành Công ty chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

2. Xác định khung quản trị và trách nhiệm xây dựng hệ thống, thiết kế lại các nhóm làm việc theo từng team, quản trị xuyên suốt, giảm tầng nấc giao diện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty.

4. Chỉ đạo lĩnh vực SXKD:

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch và các nội dung đã được Đại hội cổ đông phê duyệt đưa công ty sớm gia nhập câu lạc bộ các công ty có doanh thu nghìn tỷ.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty và hiệu quả đầu tư tài chính, tập trung quản trị vốn lưu động đảm bảo cân đối linh hoạt hiệu quả giữa tiền gửi và tiền vay;

- Với thị trường nội địa: rà soát, đánh giá lại hệ thống đại lý, ưu tiên phát triển những đại lý phù hợp với thương hiệu Ardilla, triển khai chương trình quần kaki, áo pôlô nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường, tiến tới thành lập công ty Ardilla trong đó vốn góp của Nagaco là 99%;

- Thành lập Trung tâm công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phát triển hệ thống phần mềm mới tích hợp cho các công đoạn từ phát triển đơn hàng, sourcing nguyên phụ liệu, tính toán định mức tiêu hao, quản lý kho hàng, quản lý sản xuất đến thanh quyết toán;

- Xây dựng Trung tâm nghiên cứu phát triển mẫu mới hiện đại với diện tích 500 mét vuông tại khu vực Hòa Xá

- Tiếp tục cải tổ bộ phận nhân sự và tuyển dụng, nghiên cứu các quy định của pháp luật, các chính sách của các đối thủ cạnh tranh, xây dựng và triển khai các chương trình tuyển dụng, cải tiến chính sách đãi ngộ;

- Cắt giảm các chi phí không cần thiết, tinh gọn bộ máy nhân sự. Tiết kiệm, chống lãng phí các chi phí quản lý, điện nước, văn phòng phẩm, logistic và đặc biệt là nguyên vật liệu đầu vào;

- Thành lập phòng công nghệ ảo, từng bước nghiên cứu làm hàng ODM;

- Nghiên cứu đầu tư xưởng sản xuất bao bì carton tại Hòa Xá dùng cho nội bộ và cung cấp sản phẩm cho các đơn vị bên ngoài

- Đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại hóa, đặc biệt là các thiết bị tự động hóa để tránh phụ thuộc quá lớn vào tay nghề người lao động

- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, các chính sách ưu đãi về tiền lương nhằm thu hút người lao động nâng qui mô lao động lên mứ 1700 lao động với khoảng 42 chuyền may.

Một số chỉ tiêu SXKD chính nhiệm kỳ 2024

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	So sánh với năm 2023
1	Vốn điều lệ (phải thêm 16 tỷ)	Tỷ đồng	47,5	150.8%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	540	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,5	166.7%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10,0	100%
5	Lao động bình quân	Người	1.200	124.2%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	10,0	100%
7	Nộp ngân sách, BHXH	Theo luật định	-	-
8	Nghiên cứu và Phát triển (R &D)	Tỷ đồng	5-8	500%
9	Đầu tư	Tỷ đồng	30,0	294.1%

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Phạm Văn Tân	30/04/1973	Chủ tịch HĐQT
2	Phí Thị Ngọc Hoa	10/10/1971	Ủy viên HĐQT
3	Phạm Minh Đức	05/12/1984	Ủy viên HĐQT

Một số thông tin tóm tắt về thành viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Văn Tân –Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Năm sinh: 1973 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính
Ông Phạm Minh Đức – Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
- Năm sinh: 1984 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD và Marketing
Bà Phí Thị Ngọc Hoa – Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
- Năm sinh: 1971 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Hiền Lương	08/06/1977	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Tạ Hữu Doanh	12/12/1981	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Trần Quốc Tuấn	08/05/1964	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin tóm tắt về thành viên Ban kiểm soát:

Bà NguyễnThị Hiền Lương – Trưởng Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1977 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
Ông Tạ Hữu Doanh – Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Ông Trần Quốc Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1964 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

-Thu nhập của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2023:

+ Thù lao của HĐQT, BKS 2023 là 10% lợi nhuận sau thuế, theo đó tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 là : 6.298.539.193 đồng × 10% = 629.853.919 đồng

+Trong đó đã tạm ứng : 372.000.000 đồng

+Thù lao của HĐQT là : 300.000.000 đồng

+Thù lao của BKS và các ban giúp việc cho HĐQT: 72.000.000 đồng

+Còn phải chi cho năm 2023 là: 257.853.919 đồng

-Dự kiến mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Dự kiến mức thù lao của Hội đồng quản trị công ty năm 2024 khoảng 5% - 10% lợi nhuận sau thuế.

b. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành điều hành các hoạt động SXKD của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT đánh giá các hoạt động trong nhiệm kỳ là đúng thẩm quyền, chủ động và hiệu quả, thể hiện đúng vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý cao nhất của Công ty, tập thể HĐQT luôn đoàn kết, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần may Nam Định, được hoàn thành vào tháng 04 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

SĐKKD: 0600326515 - CT CP * CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH * TP. NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM MINH ĐỨC